

ĐỀ ÔN TẬP 1

Bài tập 1: Tìm chữ số - Number.pas

Khi viết các số tự nhiên tăng dần từ **1, 2, 3, ... n**, ta nhận được một dãy các số thập phân vô hạn.
Nhiệm vụ: Hãy tìm chữ số thứ **n** của dãy trên.

Ví dụ:

$$N = 8 \Rightarrow KQ = 8$$

$$N = 15 \Rightarrow KQ = 2$$

Dữ liệu vào cho trong file NUMBER.INP gồm một số dòng, mỗi dòng ghi một số nguyên $n < 10^9$

Dữ liệu ra xuất ra file NUMBER.OUT với mỗi số **n** đọc được ghi trên một dòng tương ứng chữ số thứ **n** của dãy.

Ví dụ:

NUMBER.INP	NUMBER.OUT
5	5
10	1
54	3

Bài tập 2: Tích lớn nhất của 3 số - Baso.pas

Trong một công ty có **N** công nhân ($3 \leq N \leq 1000$), mỗi công nhân có một mức lương **A** ($1 \leq A \leq 2.000.000.000$). Giám đốc công ty muốn tìm 3 người có **tích** mức lương của họ là lớn nhất.

Dữ liệu vào cho trong file **BASO.INP**

Dòng thứ nhất chứa số **N**

Dòng thứ 2 ghi **N** số mỗi số cách nhau ít nhất 1 khoảng trắng.

Kết quả ghi ra file **BASO.OUT**

Chỉ một dòng chứa 3 số là **vị trí của 3 người tìm được**

Ví dụ:

BASO.INP	BASO.OUT
9 3 5 1 7 9 0 9 3 10	5 7 9

Bài tập 3: Số siêu nguyên tố - SIEUNT.pas

Số siêu nguyên tố là số nguyên tố mà khi bỏ một số tùy ý các chữ số bên phải của nó thì phần còn lại vẫn tạo thành một số nguyên tố.

Ví dụ 7331 là một số siêu nguyên tố có 4 chữ số vì 733, 73, 7 cũng là các số nguyên tố.

Nhiệm vụ: Viết chương trình tìm các số siêu nguyên tố có **N** chữ số ($0 < N < 10$)

Dữ liệu vào: SIEUNT.INP

Có một dòng chứa số **N**.

Dữ liệu ra: SIEUNT.OUT

Có nhiều giá trị là kết quả số Siêu Nguyên tố đã tìm được.

Ví dụ

SIEUNT.INP	SIEUNT.OUT
4	2333 2339 2393 2399 2939 3119 3137 3733 3739 3793 3797 5939 7193 7331 7333 7393